

HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG THEO TIÊU CHUẨN HCÉRES

Nguyễn Thị Triều - Trần Thị Nguyệt Sương - Lương Thị Hồng Gấm
Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Ngày nhận bài: 20/11/2019; ngày chỉnh sửa: 05/12/2019; ngày duyệt đăng: 13/12/2019.

Abstract: Institutional evaluation or accreditation has been implemented in many countries in the world, including Vietnam. In order to continuously improve the quality of training and provide accountability to stakeholders, Ton Duc Thang University conducted institutional accreditation with the High Council for Evaluation of Research and Higher Education, France (HCÉRES). This article highlights institutional accreditation activities in TDTU and the role of the internal quality assurance system in the process of improving the quality of education.

Keywords: Accreditation, HCÉRES standards, educational institution, Ton Duc Thang University.

1. Mở đầu

Chất lượng giáo dục là mối quan tâm hàng đầu của các trường đại học ở các quốc gia trên thế giới, đặc biệt trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa giáo dục đại học và trong điều kiện tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay. Với yêu cầu hội nhập đòi hỏi tất cả các trường đại học vừa có thể tham gia cung ứng giáo dục, vừa hợp tác và cạnh tranh bình đẳng. Chất lượng giáo dục đại học vì thế không chỉ đơn thuần đạt các chuẩn quốc gia mà cần đạt được các chuẩn trong khu vực và quốc tế để có thể hội nhập, hợp tác quốc tế.

Tuyên ngôn Thế giới về giáo dục đại học thế kỉ XXI đánh giá chất lượng giáo dục đại học là một khái niệm đa chiều theo quan điểm về nhu cầu và mong đợi của các bên liên quan, bao gồm các chức năng và hoạt động như: giảng dạy và chương trình đào tạo, nghiên cứu và phát triển tri thức, phát triển nhân sự, người học, cơ sở vật chất, thiết bị, các dịch vụ đối với cộng đồng và môi trường học thuật [1]. Với nội hàm như vậy, chất lượng giáo dục đại học không tự sinh ra mà cần được xây dựng và cải tiến liên tục. Khi các trường đại học cam kết về chất lượng các dịch vụ và thực hiện bảo đảm chất lượng, họ đã thể hiện trách nhiệm giải trình với người học, phụ huynh, các cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng đào tạo của mình.

Trách nhiệm giải trình về chất lượng giáo dục với các bên liên quan luôn cần có sự chứng thực của bên thứ 3. Trong trường hợp này, các tổ chức đánh giá hay kiểm định chất lượng có uy tín của quốc gia, khu vực hay quốc tế là lựa chọn đúng nhất. Theo SEAMEO, kiểm định chất lượng (accreditation) là một quá trình đánh giá ngoài nhằm đưa ra quyết định công nhận một trường đại học hay một chương trình đào tạo của nhà trường đáp ứng các chuẩn mực quy định [2].

Từ khi thành lập đến nay, Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã coi việc bảo đảm trách nhiệm xã hội là nhiệm vụ hàng đầu. Vì thế, triết lí đào tạo của Trường Đại học Tôn Đức Thắng là “Chất lượng và sự tin cậy”. Với triết lí bảo đảm chất lượng, mục tiêu trở thành đại học nghiên cứu tinh hoa thuộc TOP 500 của thế giới vào năm 2037, Trường đã tự đặt ra nhiệm vụ không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng các hoạt động theo chuẩn mực quốc tế [3]. Để bảo đảm chất lượng hoạt động và thể hiện sự cam kết về chất lượng, nhà trường đã tích cực tham gia các hoạt động kiểm định với mong muốn có thể xác định chuẩn chất lượng cho từng hoạt động của nhà trường, đáp ứng nhu cầu hội nhập và quốc tế hóa. Do vậy, Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã đăng kí kiểm định chất lượng trường học theo chuẩn của Hội đồng quốc gia cấp cao về đánh giá nghiên cứu và giáo dục đại học, Cộng hòa Pháp (High Council for Evaluation of Research and Higher Education - HCÉRES).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực hiện kiểm định trường học theo chuẩn HCÉRES tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng

2.1.1. Giới thiệu về chuẩn kiểm định HCÉRES

HCÉRES là thuật ngữ viết tắt của Hội đồng quốc gia cấp cao về đánh giá nghiên cứu giáo dục đại học và nghiên cứu của Cộng hòa Pháp, thành lập vào năm 2013. HCÉRES là thành viên chính thức của Hiệp hội bảo đảm chất lượng giáo dục đại học châu Âu - ENQA (European Association for Quality Assurance in Higher Education) và được biết tới như là tổ chức đánh giá và kiểm định chất lượng uy tín không chỉ tại Pháp, mà còn ở châu Âu. HCÉRES được phép thực hiện các nhiệm vụ đánh giá chất lượng trường đại học, Viện và trung tâm nghiên cứu, các chương trình đào tạo đại học và sau đại học trong nội bộ nước Pháp cũng như đánh giá các tổ chức, cơ sở giáo dục

nước ngoài. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình và cơ sở giáo dục của HCÉRES đều chứa đựng các tiêu chí theo yêu cầu của Hiệp hội bảo đảm chất lượng giáo dục đại học châu Âu và Bộ tiêu chuẩn hướng dẫn về bảo đảm chất lượng trong hệ thống giáo dục đại học của châu Âu [4].

Bộ tiêu chuẩn của HCÉRES dùng cho đánh giá cơ sở giáo dục đại học và nghiên cứu ở nước ngoài có 17 tiêu chuẩn, 29 tiêu chí. Các mảng hoạt động của trường đại học được đánh giá gồm: 1) Chiến lược và quản trị nhà trường; 2) Đào tạo và nghiên cứu khoa học; 3) Chất lượng và đạo đức. Thời gian công nhận của tổ chức kiểm định này dành cho các trường trong một lần đánh giá là 5 năm.

2.1.2. Lộ trình thực hiện kiểm định cấp Cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn HCÉRES

Năm 2018, Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã đăng kí và kiểm định chất lượng trường học thành công theo tiêu chuẩn kiểm định HCÉRES. Quy trình chuẩn bị và thực hiện kiểm định trường học tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng diễn ra trong một năm và hoạt động này có sự tham gia tích cực của Ban giám hiệu, lãnh đạo của tất cả các đơn vị trực thuộc và đội ngũ giảng viên, viên chức của các đơn vị. Quy trình này gồm 5 giai đoạn (xem *bảng 1*):

phản biện và thông qua các báo cáo theo yêu cầu của HCÉRES. Để hỗ trợ cho Hội đồng, 6 nhóm chuyên trách được thành lập và đã thực hiện tự đánh giá các hoạt động của Trường Đại học Tôn Đức Thắng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám hiệu. Các hoạt động chính tại các nhóm gồm: *phân tích, hiểu rõ yêu cầu từng tiêu chuẩn, thu thập thông tin - minh chứng, tự đánh giá các mảng hoạt động, phân tích điểm mạnh, điểm cần cải tiến và viết báo cáo sơ bộ*. Báo cáo được nhóm chuyên trách tiến hành góp ý, phản biện chéo để có sự điều chỉnh, bổ sung trước khi trình cho Hội đồng. Báo cáo hoàn chỉnh được Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt.

Tháng 4/2018, Đoàn chuyên gia của HCÉRES đã tiến hành đánh giá chính thức chất lượng trường học tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Các chuyên gia HCÉRES đã thăm tra và đánh giá tất cả các mặt hoạt động của Trường và thăm định 700 minh chứng đi kèm. Theo tiêu chuẩn HCÉRES, thi chiến lược phát triển, mô hình, cách thức quản trị, hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đối ngoại, chính sách đối với người học cần phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu và điều kiện cũng như bối cảnh cụ thể, giúp nhà trường hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược đề ra, đáp ứng yêu cầu của xã

Bảng 1. Lộ trình thực hiện kiểm định cấp cơ sở giáo dục theo HCÉRES tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Giai đoạn	Hoạt động
Giai đoạn 1 (7/2017-10/2017): Chuẩn bị	<ul style="list-style-type: none"> • Tìm hiểu và trao đổi với HCÉRES • Cung cấp các thông tin tổng quan về Trường Đại học Tôn Đức Thắng
Giai đoạn 2 (11/2017): Khảo sát sơ bộ	<ul style="list-style-type: none"> • Đoàn chuyên gia của HCÉRES triển khai khảo sát sơ bộ • Thống nhất các mốc thời gian quan trọng trong quá trình đánh giá
Giai đoạn 3 (11/2017-1/2018): Tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> • Thành lập Hội đồng tự đánh giá • Triển khai các hoạt động tự đánh giá • Viết báo cáo tự đánh giá
Giai đoạn 4 (4/2018): Đánh giá chính thức	<ul style="list-style-type: none"> • Đoàn chuyên gia của HCÉRES tiến hành đánh giá chính thức
Giai đoạn 5 (7/2018): Trao đổi và công nhận	<ul style="list-style-type: none"> • Làm rõ các nội dung đánh giá và phản hồi • Công nhận đạt chuẩn kiểm định

Theo quy trình này, giai đoạn tìm hiểu bộ tiêu chuẩn HCÉRES giúp nhà trường hiểu rõ nội hàm các tiêu chuẩn. Giai đoạn khảo sát sơ bộ và tự đánh giá giúp nhà trường rà soát lại các điều kiện để bảo đảm toàn bộ các hoạt động phù hợp với yêu cầu của chuẩn kiểm định HCÉRES, đồng thời đưa ra những giải pháp cụ thể để cải tiến chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường.

Để triển khai công tác tự đánh giá, Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã thành lập Hội đồng tự đánh giá, gồm Ban giám hiệu và lãnh đạo các đơn vị. Các thành viên Hội đồng tham gia cung cấp thông tin, trao đổi, góp ý,

hội. Tất cả các tiêu chuẩn, tiêu chí của Trường đều được Đoàn chuyên gia HCÉRES đánh giá cao. Trong quy trình kiểm định, HCÉRES không đánh giá số lượng các tiêu chí đạt hay không đạt mà xác nhận những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường; từ đó đưa ra những khuyến nghị để nhà trường liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng. Với Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Đoàn chuyên gia của HCÉRES đã đề xuất những hướng phát triển chiến lược trong thời gian tới nhằm giúp nhà trường sớm đạt được mục tiêu trở thành đại học tinh hoa thuộc TOP 500 thế giới. Kiểm định và công nhận chất lượng cấp cơ sở

giáo dục đại học cho Trường Đại học Tôn Đức Thắng đạt chuẩn HCÉRES có giá trị trong vòng 5 năm, từ tháng 7/2018 đến tháng 7/2023.

2.1.3. Ý nghĩa của việc tham gia kiểm định trường học theo chuẩn HCÉRES

Việc Trường Đại học Tôn Đức Thắng đăng kí kiểm định cơ sở giáo dục theo chuẩn HCÉRES là một quá trình giúp nhà trường có cơ hội xem xét lại toàn bộ hoạt động của mình một cách có hệ thống, từ đó điều chỉnh các hoạt động theo chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập. Tham gia kiểm định chất lượng theo chuẩn HCÉRES đã giúp nhà trường chuẩn hóa các hoạt động và cải tiến việc thực hiện các chiến lược phát triển dài hạn, trung hạn, kế hoạch ngắn hạn, như là *một tuyên bố chắc chắn tới người học, các bên liên quan và cộng đồng quốc tế* về hiện trạng chất lượng, tạo điều kiện cho nhà trường tham gia sâu rộng vào quá trình đưa giáo dục đại học Việt Nam từng bước đạt đẳng cấp quốc tế.

2.2. Vai trò của hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ đối với việc kiểm định trường học theo chuẩn HCÉRES tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Nhìn lại quá trình kiểm định trường học theo tiêu chuẩn HCÉRES, Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã vận hành hiệu quả và đạt công nhận của HCÉRES. Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của Trường được thiết kế dựa trên tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu và chính sách chất lượng đã công bố hàng năm; đồng thời, hướng đến thực hiện tối ưu sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu của nhà trường, đáp ứng sự hài lòng của người học, nhu cầu của xã hội và các bên liên quan.

Những giá trị mà Hệ thống bảo đảm chất lượng mà Trường Đại học Tôn Đức Thắng đã xây dựng được và đang vận hành suốt 12 năm qua có các đặc điểm sau:

1) *Lãnh đạo và cam kết của lãnh đạo*: Cam kết của cấp lãnh đạo cao nhất (Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng) là yếu tố tiên quyết quyết định sự thành công của chất lượng.

2) *Hướng đến khách hàng*: Toàn bộ các hoạt động của nhà trường hướng đến chất lượng phục vụ cao nhất cho sinh viên, giảng viên, viên chức, công nhân viên, nhà tuyển dụng, cộng đồng doanh nghiệp và xã hội.

3) *Đóng góp của các bên có liên quan*: Chất lượng được phân chia và kiểm soát từ nhiều góc nhìn khác nhau (sinh viên, cựu sinh viên, nhà tu,...).

4) *Liên tục cải tiến*: Mô hình đảm bảo chất lượng bên trong của nhà trường vận hành và cải tiến theo chu trình PDCA (Plan-Do-Check-Act).

5) *Ra quyết định dựa trên dữ liệu khách quan*: Tất cả các quyết định về quản trị, bảo đảm chất lượng

được đưa ra dựa trên việc sử dụng các dữ liệu khách quan và toàn diện.

6) *Đối sánh nội bộ, trong nước và khu vực (benchmarking)*: Trường Đại học Tôn Đức Thắng liên tục tự so sánh với các trường đại học trong nước và so sánh với các trường đại học chuẩn của nước ngoài trên tất cả các phương diện.

7) *Trung thực, khách quan, minh bạch, công khai và chia sẻ thông tin*: Các dữ liệu, thông tin về bảo đảm chất lượng được thu thập một cách khách quan, trung thực, công khai và được chia sẻ hiệu quả đến các bên có liên quan.

Hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng gồm các điểm chính: chuẩn hóa các quy định và quy trình; xây dựng cấu trúc tổ chức, quản lý chặt chẽ; xây dựng môi trường học tập, nghiên cứu tiên nghi và an toàn; tăng cường hệ thống kiểm soát và giám sát; duy trì văn hóa chất lượng.

2.2.1. Chuẩn hóa các quy định và quy trình

Nhằm giúp tất cả các hoạt động của nhà trường vận hành một cách có chất lượng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng coi việc chuẩn hóa các thể chế, ban hành quy định và quy trình hoạt động thống nhất trong toàn trường là điều kiện tiên quyết.

Thứ nhất, hệ thống quản trị chất lượng tại Trường vận hành theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015. Hệ thống này đã được áp dụng và cải tiến liên tục, ổn định và hiệu quả trong suốt hơn 10 năm qua; được chia sẻ và đồng thuận bởi lãnh đạo, toàn thể giảng viên, viên chức và nhân viên của nhà trường. Hàng năm, Trường đều công khai rõ ràng quy trình thiết lập mục tiêu, quy trình thực hiện, tiến độ thực hiện, biện pháp kiểm soát, cách thức đo lường. Hàng tháng các đơn vị thực hiện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược đã được triển khai trên cổng thông tin của Trường. Phòng khảo thí và kiểm định chất lượng (thực hiện giám sát kết quả này). Quy trình giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy định trong mỗi năm học, có 02 lần kiểm tra bởi các đoàn đánh giá nội bộ, 04 lần kiểm tra của bộ phận bảo đảm chất lượng và một lần đánh giá được thực hiện bởi bên thứ 3 (tổ chức DNV: Det Norske Veritas).

Thứ hai, việc xem xét và đưa ra các quyết định, hành động khắc phục của lãnh đạo được thực hiện thường xuyên hàng tuần và mỗi quý một lần tại cuộc họp xem xét lãnh đạo. Các điểm không phù hợp và các điểm cần cải tiến được bàn luận dựa trên cơ sở dữ liệu thống kê nghiên cứu, nhằm đảm bảo các hành động cải tiến được xác định một cách chính xác, khoa học và hiệu quả theo vòng lặp PDCA. Ngoài các hoạt động kiểm soát theo quá trình, các hoạt động phân tích thống kê dữ liệu để phục

vụ tiến trình quản lý được triển khai thường xuyên nhằm bảo đảm góc nhìn hệ thống và kịp thời, có những biện pháp bảo đảm chất lượng trong từng khâu của quá trình quản lý.

Thứ ba, Trường đã ban hành các quy chế giúp cho các hoạt động của nhà trường vận hành đúng hướng, đồng bộ và tạo được sự đồng thuận chung. Các quy định như: quy định giao ban; quy định tập trung thống nhất báo cáo thông tin; quy chế lắng nghe, thu thập, xử lý, phản hồi và công bố ý kiến của các bên liên quan; quy định về minh bạch hóa thông tin; quy định về lưu trữ tài liệu và minh chứng,... Đồng thời, nhà trường ban hành Sổ tay chất lượng, trong đó mô tả rõ tất cả các quy trình của toàn bộ các hoạt động trong Trường. Định kì 05 năm một lần, chính sách chất lượng được lãnh đạo nhà trường xem xét, cập nhật cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu từng giai đoạn phát triển. Các hoạt động tại Trường đều được quy chuẩn, định lượng đầu ra cụ thể, tạo thành chuỗi thông tin và quản trị minh bạch, nhịp nhàng.

2.2.2. Xây dựng cấu trúc tổ chức, quản lý chặt chẽ

Bên cạnh việc thể chế hóa các quy chế và quy định, Trường luôn chú trọng xây dựng cơ cấu tổ chức chặt chẽ, thể hiện cam kết của lãnh đạo đối với hoạt động bảo đảm chất lượng. Trong đó, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm ban hành *sứ mệnh, triết lý, văn hóa, mục tiêu, chiến lược dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; xây dựng kế hoạch hoạt động từng giai đoạn, từng năm* để thực hiện các nhiệm vụ. Ban giám hiệu trực tiếp lãnh đạo, phân công thực hiện, quản lý và giám sát hoạt động toàn trường; xây dựng, kiện toàn nhân sự và bộ máy tổ chức của nhà trường; xây dựng hệ thống văn bản pháp lý, các quy chế, quy định để thực hiện nhiệm vụ và Quyết nghị của Hội đồng trường,... Mỗi đơn vị trực thuộc, Phòng ban chức năng là các bộ phận không tách rời trong cơ cấu tổ chức của Trường, là đơn vị trực tiếp chia sẻ, thực hiện những nhiệm vụ chi tiết để cụ thể hóa các mục tiêu và chiến lược của nhà trường.

Ngoài Hội đồng trường, Hội đồng Khoa học và đào tạo cấp Trường, cấp Khoa, Hội đồng thi đua khen thưởng và kỉ luật, Hội đồng bảo đảm chất lượng,... các bộ phận luôn có sự giám sát chéo và thường xuyên thực hiện phân biện để đa dạng góc nhìn về tất cả các hoạt động cốt lõi của Trường (đào tạo, nghiên cứu khoa học, quốc tế hóa và phục vụ cộng đồng). Ngoài ra, Trường còn thành lập các Ban kiểm định, Hội đồng đánh giá, Ban kiểm tra/thanh tra,... tùy theo yêu cầu công việc của từng giai đoạn phát triển để các Ban này thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trường luôn công bố và truyền thông rộng rãi để các đơn vị và cá nhân đều hiểu rõ sứ mệnh, mục tiêu dài hạn của nhà trường, từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện và cam kết thực hiện các mục tiêu đề ra. Chẳng hạn:

Trường Đại học Tôn Đức Thắng tuyên bố tầm nhìn: “*Trở thành đại học nghiên cứu hàng đầu Việt Nam và vào TOP 60 trường tốt nhất châu Á trong vòng 3 thập niên (2007-2037); trở thành đại học nghiên cứu TOP 100 thế giới vào năm 2087*”. Trên cơ sở đó, Trường xác định các mục tiêu hiện tại (5 năm) và mục tiêu dài hạn (30 năm), cùng với việc triển khai các phân kì kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm cho từng mục tiêu cụ thể nhằm đạt được mục tiêu dài hạn đã đề ra. Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho từng đơn vị trực thuộc thực hiện [5]. Từ đó, mỗi đơn vị trực thuộc có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện mục tiêu riêng của đơn vị mình và mục tiêu chung của nhà trường theo từng năm, từng học kì.

2.2.3. Xây dựng môi trường học tập, nghiên cứu tiên nghi và an toàn

Với sứ mạng: “*Giáo dục, nghiên cứu và sáng tạo để phát triển nhân loại bền vững*”, Trường chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng, nguồn lực và môi trường học tập đầy đủ, tiên nghi với một hệ sinh thái khép kín nhằm giúp người học phát triển toàn diện. Nhà trường đầu tư thiết kế thư viện theo mô hình “không gian học tập trung” nhằm cung cấp một môi trường học tập truyền cảm hứng và kích thích sáng tạo cho người học. Hơn nữa, nhà trường trang bị đầy đủ phòng thí nghiệm và phòng thực tập mô phỏng, hệ thống máy tính dành riêng cho thực hành tin học; các phòng thí nghiệm cơ bản và kĩ thuật lớn; phòng thực hành nghiệp vụ như: ngân hàng, thị trường chứng khoán, nghiệp vụ kế toán, nhà hàng khách sạn theo đúng mô hình thực tế của doanh nghiệp bên ngoài, đúng tiêu chuẩn quốc tế,... nhằm trang bị cho người học đầy đủ các năng lực nghề nghiệp để có thể đáp ứng yêu cầu công việc ngay sau khi tốt nghiệp.

Trường luôn quan tâm đa dạng hóa các hoạt động ngoại khóa, dịch vụ hỗ trợ, tư vấn, cung cấp môi trường rèn luyện thể dục thể thao tốt nhất để giúp người học rèn luyện và phát triển về cả thể chất lẫn tinh thần. Bên cạnh đó, nhà trường chủ động kết nối với các tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp có uy tín nhằm định hướng và mở rộng cơ hội nghề nghiệp cho người học; kết nối về hoạt động giáo dục và nghiên cứu; đẩy mạnh ứng dụng, triển khai các kết quả nghiên cứu vào thực tế hoạt động sản xuất nhằm mang lại những đóng góp và lợi ích thiết thực cho xã hội, tạo nên sự thành công bền vững về giáo dục và khoa học - công nghệ.

2.2.4. Xây dựng hệ thống kiểm soát - giám sát

Trường Đại học Tôn Đức Thắng luôn tăng cường giám sát, đánh giá quá trình thực hiện, chất lượng và kết quả các hoạt động của nhà trường theo nguyên tắc: *bám sát mục tiêu của kế hoạch, của các chiến lược ưu tiên; đối chiếu minh chứng; báo cáo và đề ra hành động khắc phục hoặc giải pháp tương thích và các kết quả hoạt*

động được định lượng rõ ràng. Đồng thời, nhà trường xây dựng hệ thống triển khai kế hoạch, đánh giá kết quả theo từng cấp để bảo đảm tất cả các hoạt động đều được giám sát một cách hiệu quả.

Các kênh giám sát được xây dựng gồm: Ban Giám hiệu, các phòng chức năng, lãnh đạo đơn vị và giảng viên, nhân viên. Phòng thanh tra, pháp chế và an ninh chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai các văn bản pháp lí trong toàn trường. Đồng thời, Hiệu trưởng xây dựng kênh giám sát chéo, giám sát theo nhóm chuyên đề các kế hoạch quan trọng. Định kì 3 tháng một lần, các bộ phận giám sát chịu trách nhiệm báo cáo với toàn thể viên chức chủ chốt về hiện trạng và kết quả của việc thực hiện các mục tiêu. Hằng năm, toàn bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà trường đều định kì họp mặt để đánh giá hiệu quả đạt được trong một năm hoạt động của Trường, của từng đơn vị trực thuộc, của từng cá nhân viên chức, giảng viên, nghiên cứu viên (Annual Evaluation). Kết quả hoạt động được đánh giá dựa trên sự đối chiếu kết quả đạt được với kế hoạch công tác, mục tiêu năm học của từng đơn vị, từng cá nhân; từ đó, xếp loại thi đua để phục vụ điều chỉnh thu nhập và tiền lương cho từng cá nhân và tiền thưởng cho từng đơn vị. Quá trình đánh giá luôn được đối chiếu với mục tiêu năm học, kế hoạch 5 năm, mục tiêu dài hạn và các chiến lược ưu tiên khác.

2.2.5. Duy trì văn hóa chất lượng của nhà trường

Văn hóa của Trường Đại học Tôn Đức Thắng được xây dựng dựa trên triết lí “*chất lượng và sự tin cậy*” với nguyên tắc ứng xử “*công bằng, hiệu quả, ổn định*” [6]. Đây là yếu tố cốt lõi để nhà trường thực hiện hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên gia tri thức cũng như phục vụ cộng đồng. Cụ thể:

2.2.5.1. Liên tục cải tiến hệ thống

Trường Đại học Tôn Đức Thắng luôn quan tâm cải tiến tất cả các hoạt động trong nhà trường thông qua việc lắng nghe ý kiến góp ý, hoạt động cải tiến dựa trên cơ sở các thông tin, dữ liệu thu được. Hiệu trưởng thúc đẩy hệ thống quản trị chất lượng và xây dựng văn hóa chất lượng thông qua các quyết định tại Hội nghị giao ban (3 tháng một lần) của lãnh đạo chủ chốt, nhằm tập trung các giải pháp quan trọng, thúc đẩy nâng cao chất lượng, loại trừ rủi ro tiềm ẩn. Trường định kì thực hiện khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan thông qua *các kênh trên hệ thống, phỏng vấn sâu, hoạt động tổ chức tọa đàm, trao đổi trực tiếp*. Dữ liệu khảo sát được thống kê, phân tích bởi một nhóm các nhà khoa học chuyên về phân tích dữ liệu nhằm đưa ra nhận định về xu hướng và đánh giá mức độ phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng của nhà trường. Báo cáo kết quả đánh giá được trình bày tại Hội nghị lãnh đạo chủ chốt của nhà trường. Hội nghị sẽ xem xét các vấn đề được nêu ra, giải pháp cần có để cải tiến và bảo

đảm chất lượng. Hiệu trưởng sẽ kết luận các hành động cần thực hiện; đồng thời các kết quả này sẽ được hiển thị trên hệ thống nhằm giúp giảng viên, từng đơn vị tự xem xét để điều chỉnh, cải tiến chất lượng liên tục về chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và chất lượng dịch vụ để cải tiến liên tục và thực hiện tốt cam kết của nhà trường.

2.2.5.2. Cam kết tuân thủ các giá trị đạo đức trong giáo dục

Cam kết triển khai các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, các dịch vụ trên nền tảng tôn trọng đạo đức và chuẩn mực nghề nghiệp [7]. Nhà trường tuân thủ chặt chẽ các quy định về hoạt động sở hữu trí tuệ; thường xuyên giáo dục giảng viên, viên chức và sinh viên tuân thủ các yêu cầu bảo hộ quyền và quyền lợi của nhà nghiên cứu. Nhà trường đã ban hành *Quy định về quản lí hoạt động sở hữu trí tuệ cung cấp căn cứ pháp lí cho hoạt động hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ giữa Trường và bên thứ ba*; đồng thời, *Quy định trình tự, thủ tục nhận dạng, xác lập quyền sở hữu, bảo vệ và khai thác tài sản trí tuệ* [8]. Các quy định và hành động này còn bảo đảm chia sẻ lợi ích kinh tế công bằng, trên cơ sở tỉ lệ đóng góp giữa nhà đầu tư, người tạo ra tài sản trí tuệ, và các đối tác liên quan theo đúng thông lệ quốc tế [9].

2.2.5.3. Tăng cường chia sẻ và hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước

Trong quá trình hoạt động, Trường luôn chú trọng đến sứ mệnh phục vụ cộng đồng. Điều này thể hiện qua việc nhà trường không ngừng chia sẻ, hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước. Cụ thể, nhà trường chủ trương tăng cường chia sẻ thành tựu, kinh nghiệm quản trị đại học hiệu quả cho tất cả các đại học trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, Trường cũng chủ động kết nối và liên kết với mạng lưới các trường đại học trên thế giới thông qua các chương trình học bổng cho các thạc sĩ, tiến sĩ, sau tiến sĩ dành cho giảng viên và sinh viên của nhà trường; tài trợ nghiên cứu; mời hợp tác làm việc, hợp tác tổ chức hội thảo,... Thông qua những hoạt động này trong suốt nhiều năm qua, Trường đã có cơ hội trao đổi, chia sẻ những gì đã và đang làm cũng như học hỏi kinh nghiệm trong cách thức quản trị, thích ứng với sự thay đổi của các trường, đối tác trong và ngoài nước.

3. Kết luận

Bài viết đã giới thiệu hoạt động kiểm định chất lượng Trường Đại học Tôn Đức Thắng theo chuẩn HCÉRES và phân tích vai trò của Hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ trong quá trình tạo sự phát triển mạnh mẽ của nhà trường; cũng như giúp nhà trường dễ dàng đạt được sự công nhận kiểm định chất lượng trường học của

HCÉRES. Quyết tâm xây dựng một trường đại học đẳng cấp và chất lượng quốc tế của lãnh đạo nhà trường và tổ chức hoạt động quản trị đại học đúng hướng, hiệu quả là nhân tố cốt lõi. Ngoài ra, sự nỗ lực không ngừng của toàn thể viên chức, giảng viên, đội ngũ hỗ trợ và người học trong công tác duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động, xây dựng một văn hóa tổ chức ổn định lấy tinh thần phụng sự làm đầu; đặc biệt coi trọng hiệu quả, công bằng, minh bạch, mọi hành động đều có minh chứng,... là điều kiện đủ để đạt được những thành tựu của Trường Đại học Tôn Đức Thắng nói chung và kiểm định trường học nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) (1998). *Tuyên ngôn thế giới về giáo dục Đại học cho thế kỉ XXI, tầm nhìn và hành động*. Paris: UNESCO.
- [2] Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á (SEAMEO) (2003). *Xây dựng khung chính sách đảm bảo chất lượng cho các nước Đông Nam Á*.
- [3] Trường Đại học Tôn Đức Thắng (2015). *Sứ mạng và chính sách chất lượng của Trường Đại học Tôn Đức Thắng*.
- [4] European Association for Quality Assurance in Higher Education (ENQA) (2017). *ENQA agency review: High Council for Evaluation of Research and Higher Education (HCÉRES)*.
- [5] Trường Đại học Tôn Đức Thắng (2013). *Kế hoạch phát triển 05 năm 2014-2019 được ban hành theo Quyết định số 1717/2013/QĐ-TĐT ngày 31/12/2013*.
- [6] Trường Đại học Tôn Đức Thắng (2016). *Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ được ban hành theo Quyết định số 1886/2016/TĐT-QĐ ngày 18/11/2016*.
- [7] Trường Đại học Tôn Đức Thắng (2015). *Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và đào tạo của trường đại học Tôn Đức Thắng được ban hành theo Quyết định số 1901/2015/TĐT-QĐ ngày 28/12/2015*.
- [8] Trường Đại học Tôn Đức Thắng (2016). *Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban đạo đức khoa học trường đại học Tôn Đức Thắng được ban hành theo Quyết định số 223/2016/TĐT-QĐ, ngày 22/02/2016*.
- [9] Trường Đại học Tôn Đức Thắng (2017). *Quy định về liêm chính trong học thuật của Trường Đại học Tôn Đức Thắng được ban hành theo Quyết định số 878/2017/TĐT-QĐ ngày 30/05/2017*.
- [10] Quốc hội (2018). *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*.

DẠY HỌC CÁC PHÉP TÍNH...

(Tiếp theo trang 35)

3. Kết luận

Nội dung nghiên cứu trên đã trình bày một số vấn đề cơ bản của việc dạy học các phép tính với số tự nhiên lớp 4 đáp ứng yêu cầu CTMTTH mới. Kết quả nghiên cứu của bài báo góp phần giúp GV tiểu học dạy học hiệu quả môn Toán lớp 4 trong quá trình triển khai thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới sắp tới; góp phần nâng cao chất lượng dạy học Toán trong nhà trường phổ thông. GV tiểu học có thể sử dụng, tương tự vận dụng các kết quả đã trình bày trong quá trình thiết kế các bài học trong dạy học môn Toán nhằm nâng cao chất lượng dạy học, hướng tới việc thực hiện CTMTTH mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- [3] Blomhøj & Jensen (2007). *What's all the Fuss about Competencies*. In W. Blum, Peter L. Galbraith, Hans-Wolfgang Henn, Mogens Niss, *Modelling and applications in mathematics education. The 14th ICMI study*, New York: Springer.
- [4] Trần Kiều (2014). *Về mục tiêu môn Toán trong trường phổ thông Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 102, tháng 3/2014, tr. 1-2, 11.
- [5] Vũ Quốc Chung (2018). *Thiết kế bài soạn môn Toán phát triển năng lực học sinh Tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Bộ GD-ĐT (2011). *Toán 4 (tái bản lần thứ 6)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Đỗ Đức Thái (chủ biên, 2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Toán Tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [8] Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên, 2019). *Hỏi đáp về Chương trình Giáo dục phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [9] Québec-Ministère de l'Éducation (2004). *Québec Education Program. Secondary School Education, Cycle One*.
- [10] SEAMEO innotech (2010). *Teaching competency standards in Southeast Asian countries: eleven country audit*. Philippines.
- [11] Nguyễn Hữu Hợp (2018). *Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.